

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 11/02/2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Tú
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Xuân Thư
Bà Đỗ Thị Vân
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện H
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Tr, sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn 1, xã Tr., huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Lê Văn C., sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn 1, xã A, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn chị Lê Thị Tr, vắng mặt bị đơn anh Lê Văn C. không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/12/2019, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn chị Lê Thị Tr thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi và anh Lê Văn C. tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã A cấp giấy chứng nhận kết hôn tháng 12/2011. Sau khi cưới vợ chồng tôi sống bình thường được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống. Đến vài năm gần đây mâu thuẫn ngày càng gay gắt không thể hàn gắn nổi, anh C. luôn có những hành động đánh đập vợ, nhiều lần còn cầm dao đe

dọa vợ, anh C. còn không chịu chăm lo làm ăn, thường xuyên chơi bời, vì vậy tôi không còn tình cảm với anh C. nữa. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lê Văn C..

Về con: Vợ chồng tôi có 02 con chung là cháu Lê Văn M, sinh ngày 19/9/2012 và cháu Lê Thị Thùy L, sinh ngày 03/11/2014. Tôi đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu anh C. cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/01/2020, lời khai trong biên bản hòa giải ngày 20/01/2020 của anh Lê Văn C. thể hiện:

Về hôn nhân: tôi và cô Lê Thị Tr tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân xã A cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn, tôi không đánh cô Tr. Nay cô Tr không còn tình cảm với tôi và đề nghị ly hôn nhưng tôi vẫn còn yêu thương vợ và mong muốn được đoàn tụ, tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung là cháu Lê Văn M, sinh ngày 19/9/2012 và cháu Lê Thị Thùy L, sinh ngày 03/11/2014. Các cháu đều đang ở với tôi. Nếu phải ly hôn, tôi đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu cô Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: tôi không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai của cháu Lê Văn M thể hiện: Nếu bố mẹ cháu không ở cùng nhau thì cháu xin được ở với bố C..

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Cơ quan tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tiến hành hòa giải một lần, dù anh C. đề nghị được đoàn tụ nhưng chị Tr cương quyết muốn ly hôn, thậm chí chị đề nghị Tòa án không tiếp tục hòa giải thể hiện tình cảm của chị thực sự không còn, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, chị Tr không muốn sống chung cùng anh C. nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Tr theo quy định tại Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình. Về con: Vợ chồng anh chị có hai con chung là Lê Văn M, sinh ngày 19/9/2012 và cháu Lê Thị Thùy L, sinh ngày 03/11/2014, cả anh C. và chị Tr đều mong muốn nuôi cả hai con, cháu M có nguyện vọng ở với bố. Vì vậy đề nghị giao cháu M cho anh C. trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu L cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi

con. Về tài sản và công nợ: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: đề nghị các đương sự phải chịu án phí theo luật định.

Nguyên đơn chị Lê Thị Tr không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Văn C. và chị Lê Thị Tr tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/12/2011 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau bình thường cho đến năm năm gần đây thì mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C. không tu chí làm ăn, không chăm lo cho gia đình, chị Tr không còn tình cảm với anh C.. Anh C. cố nín kéo mong muốn đoàn tụ nhưng chị Tr vẫn cương quyết ly hôn dù Tòa án đã hòa giải nhưng không thành. Chị Tr có đơn đề nghị không tiếp tục hòa giải và đề nghị nhanh chóng giải quyết vụ án. Điều này thể hiện chị Tr thực sự không còn tình cảm với anh C. mà hôn nhân phải dựa trên tình yêu của cả hai người. Như vậy thể hiện tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Tr là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[2] Về con: Anh Lê Văn C. và chị Lê Thị Tr có 02 con chung là cháu Lê Văn M, sinh ngày 19/9/2012 và cháu Lê Thị Thùy L, sinh ngày 03/11/2014.

Cả anh C. và chị Tr đều đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con, tuy nhiên nhận thấy anh C. hiện tại chưa có công việc ổn định, chị Tr là phụ nữ trực tiếp nuôi cả hai con sẽ vất vả khó khăn, cháu Lê Văn M lại có nguyện vọng xin được ở với anh C.. Vì vậy giao cháu Lê Văn M cho anh C. trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê Thị Thùy L cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, tại biên bản làm việc ngày 15/01/2020, Công an xã cho biết: anh C. và chị Tr kết hôn và có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã A cấp ngày 29/12/2011. Sau khi cưới anh chị vẫn làm ăn và sinh sống tại xã A được khoảng 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn và chị Tr về nhà bố mẹ đẻ ở. Địa phương không rõ nguyên nhân mâu thuẫn. Nay chị Tr làm đơn ly hôn với anh C., đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, sau khi Tòa án tổ chức hòa giải lần thứ nhất, chị Lê Thị Tr có đơn đề nghị không hòa giải nên căn cứ Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự không tiếp tục mở phiên hòa giải đối với anh chị.

Tại phiên tòa ngày 10/02/2020, anh Lê Văn C. vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Văn C. vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh C. là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Tr phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, **khoản 1 Điều 228** Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Tr được ly hôn với anh Lê Văn C..

Về con: Công nhận cháu Lê Văn M, sinh ngày 19/9/2012 và cháu Lê Thị Thùy L, sinh ngày 03/11/2014 là con chung của anh Lê Văn C. và chị Lê Thị Tr.

Giao cháu Lê Văn M cho anh Lê Văn C. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Lê Thị Thùy L cho chị Lê Thị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh C. và chị Tr có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0009715 ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Tr đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Thị Tr được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Lê Văn C. được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã A; Tr.;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Tú

